



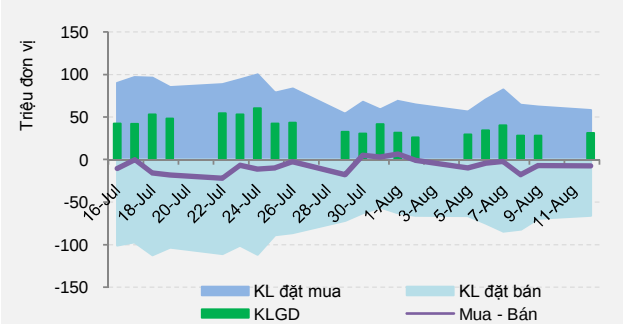
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 12/8/2013

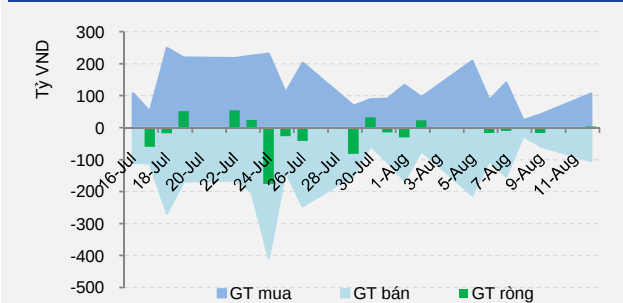
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	499.5	61.4
% Thay đổi	↓ -0.2%	↓ -0.4%
KLGD (CP)	31,453,181	15,892,372
GTGD (tỷ đồng)	863.08	123.76
Tổng cung (CP)	65,633,890	34,358,500
Tổng cầu (CP)	58,169,980	28,786,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,410,580	759,211
KL mua (CP)	2,594,850	106,400
GTmua (tỷ đồng)	106.85	0.96
GT bán (tỷ đồng)	103.08	7.08
GT ròng (tỷ đồng)	3.77	(6.11)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.34%	7.3	1.6	1.6%
Công nghiệp	↑ 0.03%	45.7	1.0	11.3%
Dầu khí	↑ 1.60%	6.0	1.3	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.08%	12.4	1.8	0.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.61%	9.0	3.0	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.21%	14.8	5.1	46.7%
Ngân hàng	↓ -0.43%	7.1	1.3	4.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.47%	8.7	2.0	8.4%
Tài chính	↓ -1.01%	26.8	2.9	15.6%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.55%	10.2	3.7	6.7%
VN - Index	↓ -0.23%	13.9	3.2	87.6%
HNX - Index	↓ -0.42%	26.1	1.5	12.4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	687,190	2.2%	187,300	0.6%
GTGD (tỷ VND)	53,412	5.9%	7,099	0.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục có những biến động nhẹ với thanh khoản thấp xung quanh mốc 500 điểm. Diễn biến này cho thấy đây là ngưỡng cản tâm lý tương đối mạnh, lực cầu tham gia thị trường khá thận trọng, dù áp lực cung không nhiều. Hiện xu thế tăng điểm ngắn hạn của VN-Index vẫn đang tiếp tục duy trì. Tuy nhiên, với thực tế dòng tiền tham gia thị trường chậm cải thiện, sự phân hóa cổ phiếu vẫn sẽ diễn ra một cách rõ nét. Đối với sàn HNX, chỉ số HNX-Index đã chuyển sang xu hướng đi ngang trong ngắn hạn, sau khi HNX-Index giảm xuống dưới trung bình 9 ngày. Khối lượng giao dịch sụt giảm cũng cho thấy dòng tiền vào nhóm cổ phiếu nhỏ mang tính đầu cơ rất hạn chế.

Xu hướng tăng điểm ngắn hạn của VN-Index chưa kết thúc. Do vậy chúng tôi bảo lưu khuyến nghị nhà đầu tư duy trì tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, tập trung cổ phiếu cơ bản tốt, thanh khoản cao.

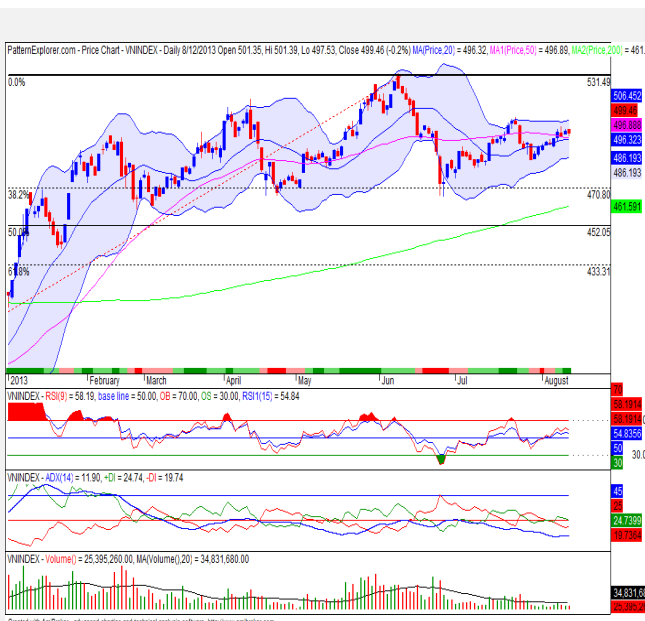
- VN-Index giảm nhẹ 1.16 điểm (-0.23%), và đóng cửa ở mức 499.46 điểm với thanh khoản thấp.

- HNX-Index đóng cửa phiên đầu tuần ở mức 61.44 điểm, giảm 0.25 điểm (-0.41%). Mức thấp nhất của chỉ số này trong phiên là 61.27 điểm.

- Bộ Xây dựng đang nghiên cứu trình Chính phủ đề xuất quy định thông thoáng hơn về việc mua nhà tại Việt Nam của NĐTNN. Theo đó, tất cả các đối tượng được cấp visa vào Việt Nam từ 3 tháng trở lên có thể được mua và sở hữu nhà ở tại Việt Nam. Quy định này nói rộng hơn nhiều so với quy định theo Nghị quyết 19 hiện đang áp dụng, khi người nước ngoài phải được phép cư trú từ 1 năm trở lên, đầu tư trực tiếp tại Việt Nam, có kiến thức, kỹ năng đặc biệt mà Việt Nam có nhu cầu... Theo Bộ Xây dựng, tính đến hết quý 2/2013, cả nước chỉ có 126 trường hợp mua và sở hữu nhà ở tại Việt Nam, trong đó cá nhân chiếm khoảng 80%, chủ yếu tập trung vào cá nhân kết hôn với công dân Việt Nam, doanh nghiệp chỉ chiếm khoảng 20%. Quy định trên dự kiến sẽ giúp tăng nhu cầu mua BĐS tại Việt Nam của NĐTNN, góp phần quan trọng thúc đẩy quá trình giải quyết nợ xấu nói chung, hỗ trợ thị trường BĐS nói riêng.

- Theo Bộ Công thương, đợt tăng giá điện 5% từ ngày 1/8 vẫn chưa áp giá điện riêng cho lĩnh vực thép và xi măng, như dự thảo Biểu giá bán lẻ điện do Bộ Công thương xây dựng. Việc áp dụng biểu giá bán lẻ điện mới phụ thuộc vào thời điểm ban hành Quyết định của Thủ tướng. Theo Biểu giá bán lẻ điện dự thảo, điện phục vụ sản xuất thép, xi măng sẽ phải chịu giá cao hơn 2-16% so với các ngành khác. Nguyên nhân do thép và xi măng chiếm tỷ trọng 10.5% trong tổng lượng tiêu thụ điện thương phẩm cả nước, mức tiêu thụ điện năng của đa số nhà máy cao gấp 1.2-1.5 lần mức trung bình của khu vực. Động thái này kỳ vọng giúp điều chỉnh việc sử dụng điện năng của các doanh nghiệp trong ngành, qua việc cải tiến công nghệ.

- NHNN đã trình Chính phủ chủ trương sửa đổi Nghị định 69 về tỷ lệ sở hữu tối đa của NĐTNN, đối tác chiến lược tại một TCTD Việt Nam, với hai điểm chính. Cụ thể, 1/ NĐTNN là đối tác chiến lược của TCTD Việt Nam được sở hữu 20% vốn cổ phần mà không cần trình Chính phủ; 2/ Phục vụ quá trình tái cơ cấu, trình Chính phủ cho phép nhà đầu tư tham gia trên 30% vốn điều lệ của TCTD đối với từng trường hợp cụ thể.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index mở cửa tuần bằng một phiên giảm điểm nhẹ, chỉ số giảm 1.16 điểm (-0.23%) và đóng cửa ở mức 499.46 điểm. Như vậy mở đầu tuần mới VN-Index đã quay trở lại dưới mốc 500 điểm.

- KLGD phiên hôm nay không có nhiều biến động, thanh khoản thị trường vẫn ở mức khá thấp.

- Chỉ số RSI vẫn nằm phía trên 50 điểm, tâm lý thị trường cân bằng.

Nhận định: Chỉ số VN-Index đang có những biến động nhẹ xung quanh mốc 500 điểm cho thấy đây là ngưỡng cân tâm lý tương đối mạnh. Xu thế tăng điểm ngắn hạn của thị trường có thể sẽ vẫn tiếp tục duy trì trong những phiên tới. Nhà đầu tư có thể xem xét tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, tập trung cổ phiếu cơ bản tốt, thanh khoản cao

HNX-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Đi ngang	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index đóng cửa phiên đầu tuần ở mức 61.44 điểm, giảm 0.25 điểm (-0.41%). Mức thấp nhất của chỉ số này trong phiên là 61.27 điểm.

- KLGD đạt hơn 14 triệu cổ phiếu, thanh khoản thị trường tiếp tục ở mức thấp, giao dịch ảm đạm

- Chỉ số RSI của thị trường giảm gần về 40 điểm cho thấy tâm lý bi quan đang tăng dần lên.

Nhận định: Xu thế tăng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index tạm thời chuyển sang đi ngang trong phiên hôm nay sau khi chỉ số này giảm xuống dưới trung bình ngắn hạn 9 ngày. Khối lượng giao dịch cũng sụt giảm cho thấy nhà đầu tư vẫn chưa thực sự quan tâm đến các cổ phiếu trên sàn HNX và có xu hướng giảm tỷ trọng cổ phiếu trên sàn này nhiều hơn. Nhà đầu tư vẫn nên xem xét duy trì trọng cổ phiếu thấp trên sàn này để tránh các rủi ro do thanh khoản mang lại.

LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phiên trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	VDS	5.01	4454.5%	5.14	55.8%	27.4%	6,885	(737)	-4.61	0.49	-3.18	-10.65
2	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.7%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.79	0.91	-4.99	-31.78
3	KMR	6.8	729.3%	2.03	88.0%	16.4%	12,998	110	24.65	0.21	0.64	0.91
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,629	4,489	5.08	1.46	11.97	34.97
5	HNH	3.09	415.3%	1.26	164.0%	40.6%	10,629	356	25.03	0.84	2.07	3.38
6	KLS	26.47	329.6%	77.45	55.0%	#DIV/0!	12,626	244	33.17	0.64	1.85	1.95
7	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.1%	53.4%	11,343	988	6.89	0.6	2	8.59
8	REE	529.41	239.7%	639.5	55.4%	98.4%	18,158	3,308	7.71	1.4	14.25	21.5
9	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.9%	15.9%	10,738	448	24.98	1.04	3.62	4.42
10	SHS	5.45	157.7%	14.15	-54.4%	34.8%	7,882	139	40.95	0.72	0.94	1.82

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	35.13	144.8%	57.76	19817.2%	63.9%	14,204	758	19.3	1.03	1.90	5.86
2	FCM	9.84	#DIV/0!	21.6	1320.34%	22.5%	10,947	875	12.4	0.99	4.85	11.11
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.8	0.91	(4.99)	(31.78)
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,629	4,489	5.1	1.46	11.97	34.97
5	VGS	3.70	10.8%	9.43	233.22%	69.9%	12,755	471	10.0	0.37	1.46	3.54
6	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.91%	15.9%	10,738	448	25.0	1.04	3.62	4.42
7	KSS	2.03	118.2%	7.9	180.45%	#DIV/0!	15,571	704	8.4	0.38	1.34	4.61
8	HNH	3.09	415.3%	1.26	163.96%	40.6%	10,629	356	25.0	0.84	2.07	3.38
9	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.14%	53.4%	11,343	988	6.9	0.60	2.00	8.59
10	PGS	42.51	157.3%	93.7	103.30%	51.8%	22,068	5,128	3.8	0.89	6.68	24.01

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,629	4,489	5.1	1.46	11.97	34.97
2	BTP	23.28	-66.0%	70.4	25.1%	130.9%	15,898	2,333	6.4	0.94	6.80	14.42
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.8	0.91	(4.99)	(31.78)
4	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-17.2	1.13	(2.96)	(6.77)
5	REE	529.41	239.7%	639.5	55.41%	98.4%	18,158	3,308	7.7	1.40	14.25	21.50
6	BVS	21.73	-60.6%	56.34	-14.06%	96.9%	16,363	948	10.5	0.61	4.45	5.97
7	PSI	-1.42	-135.2%	1.84	-56.40%	91.5%	9,920	(26)	-238.5	0.63	(0.15)	(0.26)
8	HBS	0.07	0.0%	0.13	8.33%	86.7%	11,173	7	638.9	0.38	0.06	0.06
9	LAS	120.32	-8.1%	269.01	3.43%	82.5%	15,827	5,137	7.0	2.27	16.02	32.80
10	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.08%	81.7%	19,037	4,668	7.5	1.84	15.92	31.18

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

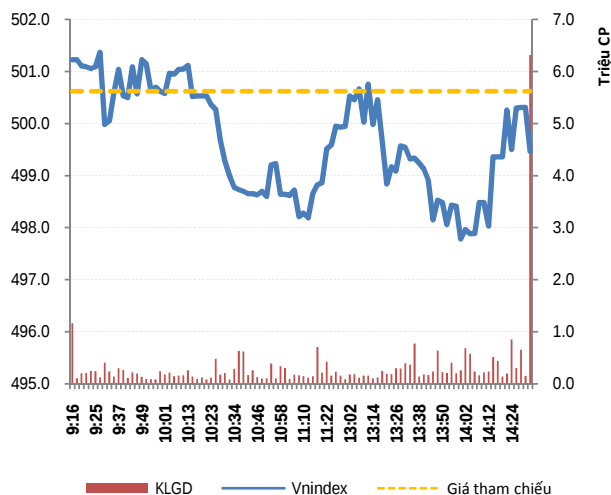
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 12/08/2013.

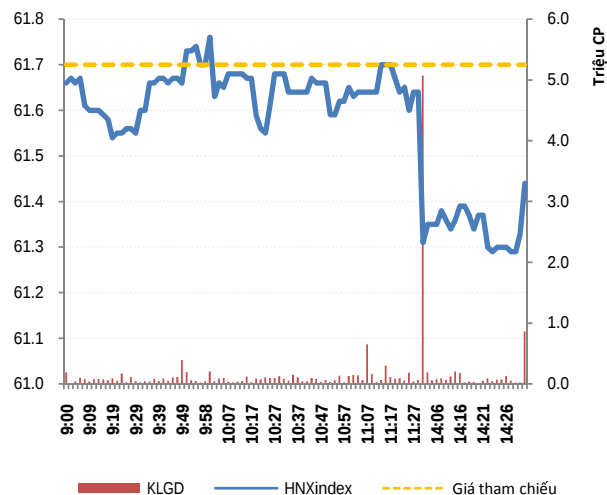


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

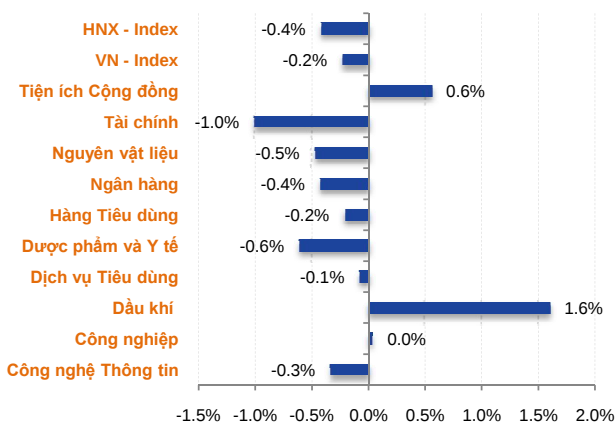
KLGD và VN-Index trong phiên



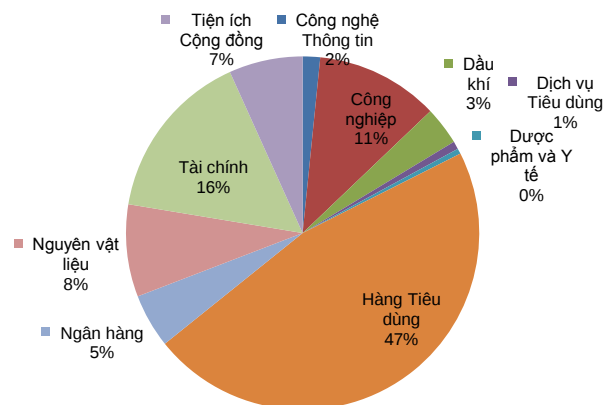
KLGD và HNX-Index trong phiên



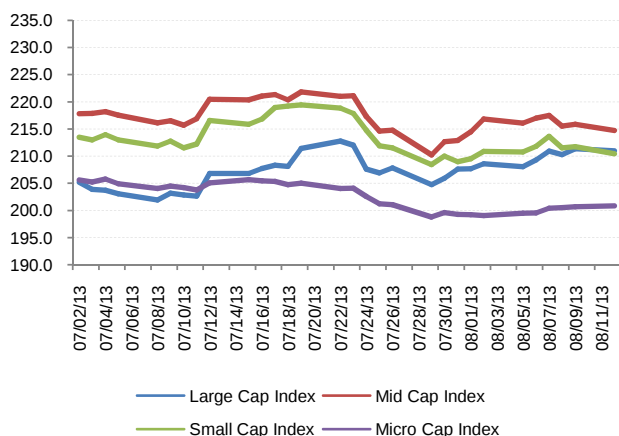
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



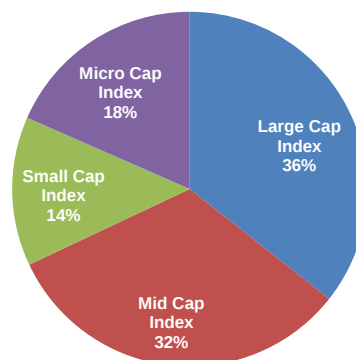
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TMS	310,010	EIB	524,820
2	PVT	209,500	CTG	92,330
3	HQC	150,000	HAG	77,760
4	HPG	114,620	GAS	76,270
5	PVD	95,940	HLA	66,040

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SD6	30,000	SHB	309,468
2	HDO	19,900	ACB	149,800
3	DAD	16,800	VCG	51,500
4	PVX	10,000	PVS	48,000
5	SD9	6,800	DCS	42,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MSN	89.5	88.5	↓ -1.12%	3,529,262
FLC	5.5	5.3	↓ -3.64%	2,545,310
OGC	9.3	8.9	↓ -4.30%	2,261,630
PVT	5.7	5.9	↑ 3.51%	1,839,120
HQC	6.0	5.9	↓ -1.67%	982,280

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.4	6.3	↓ -1.53%	2,504,373
KLS	8.3	8.4	↑ 0.89%	2,225,670
PVX	4.1	4.1	↓ -0.46%	2,005,606
SCR	6.4	6.3	↓ -1.05%	1,396,523
FIT	14.2	14.1	↓ -0.90%	1,225,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MPC	20.1	21.5	1.4	↑ 6.97%
AGF	31.9	34.1	2.2	↑ 6.90%
TMS	23.2	24.8	1.6	↑ 6.90%
VNI	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
NNC	46.6	49.8	3.2	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ADC	13.2	15.8	2.6	↑ 19.70%
SDC	8.0	9.0	1.0	↑ 12.50%
SDE	6.1	6.7	0.6	↑ 9.84%
VHL	12.2	13.4	1.2	↑ 9.84%
NDX	5.5	6.0	0.5	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
RDP	15.0	14.0	-1.0	↓ -6.67%
CLG	11.0	10.3	-0.7	↓ -6.36%
PNC	4.9	4.6	-0.3	↓ -6.12%
GIL	27.9	26.2	-1.7	↓ -6.09%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.6	0.5	-0.1	↓ -16.67%
PSG	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.29%
SHN	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.38%
MCC	19.0	17.1	-1.9	↓ -10.00%
HBE	4.1	3.7	-0.4	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	3,529,262	6.5%	1,465	60.4	3.9
FLC	2,545,310	4.3%	661	8.0	0.3
OGC	2,261,630	0.6%	69	128.9	0.8
PVT	1,839,120	4.2%	461	12.8	0.5
HQC	982,280	2.7%	280	21.1	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,504,373	-2.3%	(266)	-	0.6
KLS	2,225,670	1.9%	244	34.0	0.7
PVX	2,005,606	-36.4%	(2,642)	-	0.7
SCR	1,396,523	-0.3%	(41)	-	0.4
FIT	1,225,800	6.4%	792	18.2	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MPC	↑ 7.0%	3.0%	647	33.2	1.1
AGF	↑ 6.9%	6.2%	3,166	10.8	0.6
TMS	↑ 6.9%	16.3%	4,186	5.9	1.0
VNI	↑ 6.9%	-1.7%	(178)	-	0.3
NNC	↑ 6.9%	50.0%	10,112	4.9	2.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ADC	↑ 19.7%	26.3%	3,626	3.6	0.9
SDC	↑ 12.5%	9.4%	1,829	4.4	0.4
SDE	↑ 9.8%	6.7%	947	7.1	0.5
VHL	↑ 9.8%	47.7%	11,579	1.2	0.5
NDX	↑ 9.1%	7.8%	862	7.0	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TMS	310,010	16.3%	4,186	5.9	1.0
PVT	209,500	4.2%	461	12.8	0.5
HQC	150,000	2.7%	280	21.1	0.6
HPG	114,620	16.5%	3,419	9.2	1.5
PVD	95,940	21.8%	7,542	7.5	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SD6	30,000	16.3%	2,524	3.4	0.5
HDO	19,900	-9.4%	(1,045)	-	0.4
DAD	16,800	27.6%	3,548	3.9	1.1
PVX	10,000	-36.4%	(2,642)	-	0.7
SD9	6,800	12.4%	2,270	3.7	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	130,755	42.1%	6,141	11.2	4.2
VNM	120,856	40.5%	7,699	18.8	7.1
MSN	62,405	6.5%	1,465	60.4	3.9
VCB	62,107	10.1%	1,804	14.9	1.5
CTG	62,057	17.2%	2,587	7.3	1.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,283	0.3%	40	388.9	1.1
SQC	8,602	5.9%	726	107.8	6.3
PVS	7,058	15.6%	2,599	6.1	1.0
SHB	5,582	-2.3%	(266)	-	0.6
OCH	4,900	9.8%	1,053	23.3	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SGT	2.42	-41.1%	(3,039)	-	0.4
TS4	2.26	8.6%	1,546	5.6	0.4
GMD	2.08	4.8%	1,910	13.6	0.6
VOS	2.00	-5.4%	(528)	-	0.3
VIP	1.97	15.5%	2,411	3.0	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	3.35	1.6%	102	21.6	0.3
PVX	3.16	-36.4%	(2,642)	-	0.7
SCR	3.14	-0.3%	(41)	-	0.4
PVA	3.13	-75.1%	(6,080)	-	0.8
PVV	3.04	-26.1%	(2,486)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)